

## 1999-es világbajnokság

Versenyző	Autó	AUS	BRA	RSM	MCO	ESP	CDN	FRA	GBR	AUT	GER	HUN	BEL	ITA	EUR	MAL	JPN	Összes
1. Mika Hakkinen	McLaren - Mercedes MP4/14	CN	10	CN	4	10	10	6	CN	4	CN	10	6	CN	2	4	10	76
2. Eddie Irvine	Ferrari F399	10	2	CN	6	3	4	1	6	10	10	4	3	1	0	10	4	74
3. Heinz-Harald Frentzen	Jordan - Mugen Honda 199	6	4	CN	3	CN	0	10	3	3	4	3	4	10	CN	1	3	54
4. David Coulthard	McLaren - Mercedes MP4/14	CN	CN	6	CN	6	0	CN	10	6	2	6	10	2	CN	CN	CN	48
5. Michael Schumacher	Ferrari F399	0	6	10	10	4	CN	2	NI							6	6	44
6. Ralf Schumacher	Williams - Supertec FW21	4	3	CN	CN	2	3	3	4	CN	3	0	2	6	3	CN	2	35
7. Rubens Barrichello	Stewart - Ford SF03	2	CN	4	CN	KZ	CN	4	0	CN	CN	2	0	3	4	2	0	21
8. Johnny Herbert	Stewart - Ford SF03	NI	CN	CN	CN	CN	2	CN	0	0	CN	0	CN	CN	10	3	0	15
9. Giancarlo Fisichella	Benetton - Playlife B199	3	CN	2	2	0	6	CN	0	0	CN	CN	0	CN	CN	0	CN	13
10. Mika Salo	BAR - Supertec 01			0	CN	0												10
	Ferrari F399									0	6	0	0	4	CN			
11. Damon Hill	Jordan - Mugen Honda 199	CN	CN	3	CN	0	CN	CN	2	0	CN	1	1	0	CN	CN	CN	7
Jarno Trulli	Prost - Peugeot AP02	CN	CN	CN	0	1	CN	0	0	0	CN	0	0	CN	6	NI	CN	7
13. Alexander Wurz	Benetton - Playlife B199	CN	0	CN	1	0	CN	CN	0	2	0	0	0	CN	CN	0	0	3
Pedro Diniz	Sauber - Petronas C18	CN	CN	CN	CN	CN	1	CN	1	1	CN	CN	CN	CN	CN	CN	0	3
15. Olivier Panis	Prost - Peugeot AP02	CN	1	CN	CN	CN	0	0	0	0	1	0	0	0	0	CN	CN	2
Jean Alesi	Sauber - Petronas C18	CN	CN	1	CN	CN	CN	CN	0	CN	0	0	0	0	CN	0	1	2
17. Pedro de la Rosa	Arrows A20	1	CN	CN														1
	Arrows A21				CN	0	CN	0	CN	CN	CN	0	CN	CN	CN	CN	0	
Marc Gene	Minardi - Ford M01	CN	0	0	CN	CN	0	CN	0	0	0	0	0	CN	1	0	CN	1
Luca Badoer	Minardi - Ford M01	CN		0	CN	CN	0	0	CN	0	0	0	CN	CN	CN	CN	CN	-
Stephane Sarrazin	Minardi - Ford M01		CN															-
Toranosuke Takagi	Arrows A20	0	0	CN														-
	Arrows A21				CN	0	CN	0	0	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	
Jacques Villeneuve	BAR - Supertec 01	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	0	CN	CN	0	-
Alessandro Zanardi	Williams - Supertec FW21	CN	CN	CN	0	CN	CN	CN	0	CN	CN	CN	0	0	CN	0	CN	-
Riccardo Zonta	BAR - Supertec 01	CN	NI				CN	0	CN	CN	CN	0	CN	CN	0	CN	0	-

Konstruktőr	Motor / Gumi	AUS	BRA	RSM	MCO	ESP	CDN	FRA	GBR	AUT	GER	HUN	BEL	ITA	EUR	MAL	JPN	Összes
1. Ferrari	Ferrari / Bridgestone	10	8	10	16	7	4	3	6	10	16	4	3	5	0	16	10	128
2. McLaren	Mercedes / Bridgestone	0	10	6	4	16	10	6	10	10	2	16	16	2	2	4	10	124
3. Jordan	Mugen Honda / Bridgestone	6	4	3	3	0	0	10	5	3	4	4	5	10	0	1	3	61
4. Stewart	Ford / Bridgestone	2	0	4	0	0	2	4	0	0	0	2	0	3	14	5	0	36
5. Williams	Supertec / Bridgestone	4	3	0	0	2	3	3	4	0	3	0	2	6	3	0	2	35
6. Benetton	Playlife / Bridgestone	3	0	2	3	0	6	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	16
7. Prost	Peugeot / Bridgestone	0	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	6	0	0	9
8. Sauber	Petronas / Bridgestone	0	0	1	0	0	1	0	1	1	0	0	0	0	0	0	1	5
9. Arrows	Arrows / Bridgestone	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
	Minardi	Ford / Bridgestone	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	1
BAR	Supertec / Bridgestone	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-

Rövidítés-magyarázat:

CN = Célbaérés nélkül  
 NI = Nem indult  
 NK = Nem kvalifikált  
 NO = Nem osztályozták  
 KÁ = Kiállítva  
 KZ = Kizárva